

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ASG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /2026/ASG

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Nhà đầu tư trái phiếu

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104960269
- Ngày cấp: 22/10/2010; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội), đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 18/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 3761 6688 Fax: 024 3772 6886 Email: info@asg.net.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Mã số thuế: 0104960269

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	2.071.828.309.439	2.237.138.129.398
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	907.846.690.000	907.846.690.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	1.329.616.614	1.329.616.614
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	353.122.824.580	472.495.407.107
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-

- Thặng dư vốn cổ phần	67.259.772.988	67.259.772.988
- Vốn khác của chủ sở hữu	14.636.665.977	14.636.665.977
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.368.793.748	1.368.793.748
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	726.263.945.532	772.201.182.964
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	1.274.132.496.776	1.738.783.622.277
- Nợ vay ngân hàng	420.337.508.094	691.862.485.192
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	367.883.033.966	297.133.807.546
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	367.883.033.966	297.133.807.546
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	485.911.954.716	749.787.329.539
Nợ vay khác	10.973.766.253	11.362.291.660
Phải trả người bán ngắn hạn	226.395.825.598	357.139.165.968
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.852.983.272	2.870.689.193
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	6.382.943.760
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	24.442.142.337	28.343.654.193
Phải trả người lao động	39.117.290.439	56.075.204.627
Chi phí phải trả ngắn hạn	57.686.082.146	60.782.399.344
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	708.898.440	3.830.167.422
Phải trả ngắn hạn khác	41.437.391.177	50.110.056.098
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.518.379.018	10.260.065.954
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	116.489.543.535
Phải trả dài hạn khác	12.903.789.265	9.189.561.511
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	56.641.229.646	35.697.830.475
Dự phòng phải trả dài hạn	1.234.177.125	1.253.755.799
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,38	0,44
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,61	0,78
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	2,63	2,21
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	2,58	2,16
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	3,56	6,07
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,18	0,13
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,18	0,13
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	62.805.137.306	132.905.203.817
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	52.548.367.206	113.500.749.199
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,57%	2,85%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,54%	5,07%

8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	Không có	Không có
--	-----------------	-----------------

Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 và bán niên năm 2026 đã được soát xét.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI LẬP BIỂU
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH**

Phạm Hoàng Đức

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Dương Đức Tính

